

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HSST
Ngày: 27/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thọ

2. Ông Nguyễn Viết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ngô Công V sinh năm 1984; HKTT và chỗ ở: Thôn Nghi An, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô Công T; Con bà: Ngô Thị L; Tiền án, tiền sự : Không

Danh chỉ bản số 481 ngày 05/11/2018, do Công an quận Hai Bà Trưng lập. Bị bắt khẩn cấp ngày 03/11/2018. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại giam số 1.

Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Trọng A; Sinh năm: 24/03/2000; HKTT và chỗ ở: Khu 6 thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, Phú Thọ; Nghề nghiệp : tự do; Văn Hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng L, Con bà: Phạm Thị Thanh Dung; Tiền án, tiền sự : Không;

Danh chỉ bản số 483 ngày 05/11/2018, do công an quận Hai Bà Trưng lập. Tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 12/11/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Việt T; Sinh năm: 1999; HKTT và Chỗ ở: Khu 7 thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, Phú Thọ; Nghề nghiệp : tự do; Văn Hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Xuân Q, Con bà: Nguyễn Thị Thu H (chết); Tiền án, tiền sự : Không;

Danh chỉ bản số 482 ngày 05/11/2018, do công an quận Hai Bà Trưng lập. Tam giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 12/11/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Anh Nguyễn Cao L, sinh năm 1992

HKTT: Số M ngõ 149/4 Giảng võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2018, anh Nguyễn Cao L vào trang “Hội những người vay tiền” trên mạng xã hội Facebook để hỏi vay tiền. Một lúc sau L nhận được điện thoại của Nguyễn Phương TH có số 0969432351 gọi đến điện thoại của L thỏa thuận sẽ cho L vay tiền. Sau đó L đi đến phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, gặp TH. Tại đây L có viết giấy vay 33.000.000VND (Ba mươi ba triệu đồng), lãi 5 nghìn/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Do quá hạn thanh toán tiền như đã thỏa thuận ngày 1/11/2018, TH đi tìm L. Khoảng 23h30 cùng ngày, TH điện thoại cho L hỏi việc trả tiền nợ như thế nào và hỏi L đang ở đâu? L nói đang ở khách sạn M (địa chỉ: B, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng) và xin khất nợ thêm mấy ngày nữa nhưng TH không đồng ý nên đã đến khách sạn M tìm L để nói chuyện. Trước khi đi, TH gọi điện cho Ngô Công V nhờ V đến khách sạn M trông giữ L. V đồng ý và rủ thêm Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T đi cùng. Khi đến nơi, T và A đứng dưới lòng đường, V vào trong sảnh khách sạn gặp TH, V thấy có Tuấn là bạn TH và L đang ngồi ở bàn lễ tân. Tại đây V biết L nợ tiền của TH. L có nói bố đang cấp cứu trong bệnh viện Bưu điện nên không lo được tiền trả. TH bắt L đưa đến bệnh viện Bưu Điện để TH nói chuyện với người nhà của L. TH đi xe máy của TH chở L ngồi giữa còn V ngồi sau cùng để giữ L. A điều khiển xe máy chở T đi sau, Tuấn đi cùng bạn gái. Khi đến bệnh viện Bưu Điện, phố Thịnh Yên, Phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, L điện thoại cho mẹ L nhưng không liên lạc được nên V dẫn L đi vào trong Bệnh viện tìm. Do không tìm được người nhà L, TH bảo đưa L quay về khách sạn M. Khi đến khách sạn, TH bảo V: “Em thuê một phòng cho anh em nghỉ và trông nó. Khi nào bố mẹ nó mang tiền đến trả thì gọi cho anh”. V thuê phòng 207 và giữ L ở đó, không cho về phòng 508 mà L đã thuê ở từ trước. Tại đây Tuấn và bạn gái Tuấn mua đồ về để ăn đến khoảng 3h30’ ngày 02/11/2018, Tuấn cùng bạn gái đi về. Sau đó An và T đi ngủ còn V ngồi trông L. Đến khoảng 6h30 cùng ngày, V gọi L dậy bảo lấy điện thoại gọi cho gia đình mang tiền đến trả nợ nhưng người nhà L không nghe máy. L xin lên phòng 508 để lấy thuốc ho, V gọi A dậy và bảo đi lên cùng không sợ L bỏ trốn. Khi lên đến phòng 508, L có mượn điện thoại của An để gọi điện về nhà cho mẹ, mẹ L nghe máy nhưng từ chối giải quyết việc nợ tiền của L. L vào phòng đóng cửa

để ngủ. A xuống phòng 207 nói lại cho V biết. Sợ L bỏ trốn nên V đi xuống tầng một để ngồi trông. Do lễ tân khách sạn yêu cầu L trả phòng do hết giờ thuê nên V bắt L xuống phòng 207. Khoảng 12h cùng ngày Tuấn và TH đến nhưng không thống nhất được việc trả nợ nên TH to tiếng chửi L, TH dùng tay chân đánh L và bảo “Mày gọi điện cho người nhà mang tiền lên trả cho tao”. V dùng vỏ chai bia Hà Nội đập vào đầu gối L và chửi “Đ.mẹ mày, tiền nong mày định thế nào”. TH chửi L và bắt L quỳ xuống giữa phòng. Khi L vừa quỳ xuống, TH và V dùng chân tay đâm đá vào người và mặt L và chửi. TH bắt L lên giường ngồi gọi cho người nhà mang tiền đến, L đã dùng mạng Zalo nhắn cho bạn là Dương Hoàng L kể lại sự việc và nhờ giúp đỡ. Sau đó L nói với TH: “khoảng 30 phút nữa có người mang tiền đến trả”. Lúc này anh Trần Trung Đức là lễ tân khách sạn thấy âm ỉ trong phòng 207 đã lên yêu cầu mọi người nếu không giữ trật tự thì ra khỏi khách sạn nên V bảo mọi người đưa L xuống lễ tân ngồi chờ. V, T, An ngồi trông L còn TH và Tuấn bỏ ra ngoài. Công an phường Lê Đại Hành sau khi nhận được tin báo đã đến khách sạn M và phát hiện Ngô Công V, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Việt T cùng với Nguyễn Cao L đang có mặt tại sảnh khách sạn có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, do các đối tượng không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ công tác đã mời các đối tượng về trụ sở Công an phường Lê Đại Hành để giải quyết.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Sam sung Note3 màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Ngô Công V; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím đen của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Nguyễn Trọng A và 01 vỏ chai bia Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Công V, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. V khai TH là người gọi điện rủ V đến trông giữ, đòi tiền nợ của L. Mục đích của V là trông giữ, đánh L để đòi tiền nợ cho TH là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng). V rủ A và T tham gia nhưng khi đi chỉ nói đi trông người. T và A không biết việc L nợ tiền của TH. Lời khai của T và A phù hợp với lời khai của V.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Cao L: do thương tích nhẹ nên anh L từ chối đi khám thương và giám định thương tích. Anh L không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phương TH không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 23/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định truy nã số 09 đối với bị can Nguyễn Phương TH.

Đối với đối tượng Tuấn đi cùng TH hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Ngày 23/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Phương TH và đối tượng Tuấn để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 125/CT/VKS-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Ngô Công V về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS và tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 BLHS; truy tố Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T về Tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS xử phạt Ngô Công V từ 8 đến 9 năm tù về Tội cướp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 157 BLHS xử phạt Ngô Công V từ 12 đến 15 tháng tù về Tội Giữ người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội xử phạt Ngô Công V từ 9 năm đến 10 năm 3 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 157 BLHS xử phạt, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù về Tội giữ người trái pháp luật. Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung Note3 màu trắng của bị cáo Ngô Công V; trả lại bị cáo Ngô Công V 01 điện thoại Nokia; trả lại bị cáo Nguyễn Việt T 01 điện thoại Nokia 1280; trả lại bị cáo Nguyễn Trọng A 01 điện thoại Iphone 7 Plus.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đầy đủ lời khai và không có yêu cầu gì.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 3 giờ 15 phút ngày 02/11/2018 đến khoảng 12 giờ ngày 02/11/2018 tại phòng 207 khách sạn M, B, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Phương TH, Ngô Công V, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Việt T đã có hành vi giữ anh Nguyễn Cao L trái pháp luật. Ngô Công V có hành vi chửi bới đe dọa đã dùng vỏ chai bia và chân tay không đánh anh L mục đích đòi nợ số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Ngô Công V có hành vi chửi bới đe dọa, dùng vỏ chai bia Hà Nội và chân tay không đánh anh Nguyễn Cao L lâm vào tình trạng không chống cự được để chiếm đoạt số tiền 33.000.000 đồng. Bị cáo Ngô Công V, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Việt T không cho anh Ngô Cao L đi khỏi khách sạn M. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Ngô Công V về Tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS, truy tố Ngô Công V, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Việt T

về Tội giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo An và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, hiện bị cáo ở với bà ngoại, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo phải nghỉ học sớm, nhận thức pháp luật hạn chế nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Nguyễn Trọng A và Nguyễn Việt T được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”; Do đó, bị cáo V có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung Note3 màu trắng thu giữ của Ngô Công V và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của Nguyễn Trọng A vì các bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội

- Trả lại Ngô Công V 01 điện thoại Nokia màu đen; trả lại Nguyễn Việt T 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím đen vì đó là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia Hà Nội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Tuyên bố bị cáo Ngô Công V phạm Tội cướp tài sản và Tội giữ người trái pháp luật”

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Việt T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Ngô Công V 07 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản, 08 (tám) tháng tù về Tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s,i khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với T); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Trọng A 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trọng A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Xử phạt: Nguyễn Việt T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Việt T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Việt T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung Note3 16Gb màu trắng có imei 354795/06/115438/8 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng có imei: 353817083821835

- Trả lại Ngô Công V 01 điện thoại Nokia màu đen có imei1: 353408094519343; imei2: 353407093097343; trả lại Nguyễn Việt T 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím đen có số seri 357902050000096.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia Hà Nội.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

11/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại.
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà